TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2017/DS-PT
Ngày: 12/10/2017
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;

Ông Thái Văn Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Ta – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 147/2017/QĐ-PT ngày 21/8/2017.

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 3, đường Ng, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.(Có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Mạc Cẩm H, sinh năm 1961, địa chỉ: Số 7/3C, đường Tr, khóm 7, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962, đại diện hợp pháp của bị đơn, theo giấy ủy quyền ngày 10 tháng 4 năm 2017 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm B 2, phường B, TP L, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Ông Lê Hoàng B, sinh năm 1960, địa chỉ: Số B6, đường Ng , phường Ph, thành phố L, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

3.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th (TNHHMTV)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Th: Ông Lê Hoàng B – Giám đốc (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A , xã H, Huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày: Ông và ông Mạc Cẩm H có quen biết với nhau nên ông có cho ông Mạc Cẩm H vay nhiều lần số tiền như sau:

Ngày 12/02/2015 ông Mạc Cẩm H viết 02 biên nhận vay của ông số tiền 650.000.000đồng (trong đó buổi sáng viết biên nhận vay số tiền 150.000.000đ và buổi chiều viết biên nhận vay số tiền 500.000.000đồng);

Ngày 14/02/2015 ông Mạc Cẩm H viết biên nhận vay của ông số tiền 80.000.000đồng;

Ngày 18/3/2015, ông Mạc Cẩm H viết biên nhận vay của ông số tiền 100.000.000đồng;

Tổng cộng ông giao cho ông Mạc Cẩm H vay số tiền 830.000.000đồng, lãi suất 3%/1tháng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán và ông Mạc Cẩm H giao số tiền 830.000.000đồng cho ông Lê Hoàng B. Đến ngày 12/5/2015, ông Mạc Cẩm H yêu cầu ông Lê Hoàng B viết biên nhận vay của ông số tiền 830.000.000đồng nhưng ông không đồng ý nên hiện nay bản chính biên nhận ông Mạc Cẩm H giữ. Sau khi vay, ông Mạc Cẩm H và ông Lê Hoàng B có trả lãi nhưng không đầy đủ đến tháng 5/2016 thì ngưng và ông không nhớ đã trả cho ông được bao nhiêu tiền lãi, vốn vay chưa trả.

Ông yêu cầu ông Mạc Cẩm H và ông Lê Hoàng B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 830.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/6/2016 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Mạc Cẩm H ủy quyền cho bà Phạm Thị M trình bày:

Ông Mạc Cẩm H thừa nhận có viết biên nhận vay tiền của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông Lê Hoàng B như sau:

Ngày 12/02/2015 ông Mạc Cẩm H viết 02 biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền 650.000.000đồng (01 biên nhận vay số tiền 150.000.000đ và 01 biên nhận vay số tiền 500.000.000đồng);

Ngày 14/02/2015 ông Mạc Cẩm H viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền 80.000.000đồng.

Ngày 18/3/2015 ông Mạc Cẩm H viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền 100.000.000đồng.

Tổng cộng là 830.000.000đồng, lãi suất 3%/1tháng, ông Mạc Cẩm H vay dùm cho ông Lê Hoàng B chứ không phải vay dùm cho Công ty TNHH MTV Hoàng Th. Đến ngày 12/5/2015, ông Lê Hoàng B viết biên nhận vay

của ông Nguyễn Thành L số tiền 830.000.000đồng, hiện nay ông Mạc Cẩm H đang giữ bản chính biên nhận.

Do số tiền trên ông Mạc Cẩm H vay của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông Lê Hoàng B nên ông không đồng ý cùng ông Lê Hoàng B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Hoàng B và Công ty TNHH MTV Th (do ông Lê Hoàng B là Giám đốc) trình bày:

Do quen biết nên ông có nhờ ông Mạc Cẩm H viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông nhiều lần tiền tổng cộng là 830.000.000đồng nên ngày 12/5/2015 ông Mạc Cẩm H yêu cầu ông viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền 830.000.000đồng, lãi suất 3%/1tháng giao cho ông Mạc Cẩm H giữ. Sau khi vay ông có trả lãi cho ông Nguyễn Thành L đến tháng 5/2016 thì ngưng nhưng không nhớ đã trả cho ông Nguyễn Thành L được bao nhiêu tiền lãi, vì khi trả lãi ông Nguyễn Thành L không ký nhận nên ông không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án, vốn vay chưa trả.

Ông đồng ý trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế của ông đang gặp khó khăn nên yêu cầu được thanh toán số tiền trên trong vòng 02 tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST, ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L tuyên xử:

Buộc ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng và lãi là 98.742.000đồng. Tổng cộng là 928.742.000đồng (chín trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự, tiếp tục duy trì Quyết định biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L để đảm bảo việc thi hành án. Ông Nguyễn Thành L được nhận lại số tiền 21.120.000đ (hai mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và tiền lãi (nếu có) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố L theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L.

Sau xét xử sơ thẩm ngày 11 tháng 01 năm 2017 ông Mạc Cẩm H làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét loại trừ trách nhiệm liên đới của ông phải trả nợ cho ông Nguyễn Thành L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Mạc Cẩm H nộp trong hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nhận thấy, ông Mạc Cẩm H có viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền 830.000.000đồng, cụ thể các lần vay được thể hiện như sau:

Ngày 12/02/2015 ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "Công ty Th có mượn ông Lâm số tiền 150.000.000đồng" và ông H viết, ký tên, nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "Tôi Mạc Cẩm H có nhận của ông L số tiền 500.000.000đồng; Ngày 14/02/2015 ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "có nhận của ông L số tiền 75.000.000đồng, cộng thêm 5.000.000đồng"; Ngày 18/3/2015, ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "tôi Mạc Cẩm H có nhận của ông L số tiền 100.000.000đồng đại diện Công ty Th". Khi nhận tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/1tháng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Đến ngày 12/5/2015, ông Lê Hoàng B viết biên nhận vay của ông Nguyễn Thành L số tiền là 830.000.000đồng giao cho ông Mạc Cẩm H và bản chính Biên nhận hiện nay ông Mạc Cẩm H giữ. Sau khi vay ông Lê Hoàng B có trả lãi nhưng không đầy đủ cho ông Nguyễn Thành L đến tháng 5/2016 thì ngưng nhưng không nhớ đã trả cho ông Nguyễn Thành L được bao nhiêu tiền lãi. Ông Nguyễn Thành L yêu cầu ông Mạc Cẩm H và ông Lê Hoàng B cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 830.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Ông Lê Hoàng B đồng ý trả số tiền vốn và lãi theo yêu cầu của ông Nguyễn Thành L. Ông Mạc Cẩm H không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới với ông Lê Hoàng B trả số tiền vốn và lãi cho ông Nguyễn Thành L.

Ông Mạc Cẩm H thừa nhận vay của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông Lê Hoàng B số tiền 830.000.000đồng nhưng ông Lê Hoàng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thành L theo thỏa thuận nên ông Nguyễn Thành L yêu cầu ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng.

Về lãi suất, các đương sự thỏa thuận lãi suất 3%/1tháng là cao hơn lãi suất do pháp luật quy định. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì phải điều chỉnh lại lãi suất cho phù hợp, tuy nhiên các đương sự không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền lãi đã trả nên không có cơ sở để điều chỉnh lại lãi suất. Như vậy, lãi suất sẽ được tính đến ngày xét xử (ngày 06/01/2017) là 07 tháng 05 ngày.

Cấp sơ thẩm xử buộc ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng và lãi là 98.742.000đồng. Tổng cộng là 928.742.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành L có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/01/2017 về việc phong tỏa tài khoản đối với số tiền 211.079.124đồng theo số giao dịch (Txn ID) AT16361DX4QC42 của ông Mạc Cẩm H tại Phòng giao dịch L - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh An Giang.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của các Thẩm phán và thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, phạm vi xét xử phúc thẩm và thủ tục phiên tòa.

Đối với các đương sự, từ khi tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay được thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Ông Mạc Cẩm H có vay của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông Lê Hoàng B số tiền là 830.000.000đồng, lãi suất 3%/1tháng. Do vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay nên ông L khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm liên đới cùng ông B trả cho ông số tiền vay và lãi suất theo quy định. Lãi suất 3%/1tháng các bên tự thỏa thuận là cao so với quy định pháp luật nên cấp sơ thẩm điều chỉnh lại với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là phù hợp; Các bên đương sự trình bày không nhớ tiền lãi đã đóng, nên cấp sơ thẩm không khấu trừ tiền lại số tiền lãi là có căn cứ.

Về số tiền vay ông H không đồng ý theo yêu cầu của ông L vì ông cho rằng số tiền vay trên là ông vay dùm cho ông B, việc nầy ông B cũng thừa và ông L cũng biết. Tuy nhiên qua các biên nhận vay tiền thì người nhận tiền vay và ký nhận đều là ông H. Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm ông L trình bày: "Ông Hưng nói với ông là vay tiền dùm cho ông B, nhưng ông không đồng ý nên yêu cầu ông H viết biên nhận vay tiền". Biên nhận ngày 12/5/2015 tự ông B ký nhận theo yêu cầu của ông H nhằm ràng buộc trả nợ của ông B đối với ông L là loại trừ trách nhiệm của ông H. Nhưng biên nhận nầy không được ông L đồng ý, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên thấy rằng ông H vay tiền của ông L dùm cho ông B nhưng ông B không có khả năng trả số tiền vay nên cấp sơ thẩm căn cứ vào các biên nhận vay tiền buộc ông H có nghĩa vụ liên đới cùng ông Bé trả số tiền vay và lãi suất theo quy định cho ông L là hoàn toàn phù hợp. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác để bổ sung nên đơn kháng cáo của ông không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét.

Đề xuất hướng giải quyết: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Kháng cáo của ông Mạc Cẩm H. Hội đồng xét xử nhận thấy ông Mạc Cẩm H làm đơn kháng cáo với nội dung là không đồng ý bản án sơ thẩm; Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử ông được loại trừ trách nhiệm liên đới cùng ông B trả nợ cho ông L, mà chỉ cá nhân ông Lê Hoàng B phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Thành L.

Xét thấy ông Mạc Cẩm H thừa nhận vay của ông Nguyễn Thành L dùm cho ông Lê Hoàng B số tiền 830.000.000đồng, lãi suất 3%/1tháng, các lần vay được thể hiện như sau:

Ngày 12/02/2015 ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "Công ty Th có mượn ông L số tiền 150.000.000đồng" và ông H viết, ký tên, nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "Tôi Mạc Cẩm H có nhận của ông L số tiền 500.000.000đồng; Ngày 14/02/2015 ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "có nhận của ông L số tiền 75.000.000đồng, cộng thêm 5.000.000đồng"; Ngày 18/3/2015, ông H viết, ký tên và nhận tiền theo Biên nhận có nội dung "Tôi Mạc Cẩm H có nhận của ông L số tiền 100.000.000đồng đại diện Công ty Th". nhưng ông Lê Hoàng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thành L theo thỏa thuận nên ông Nguyễn Thành L yêu cầu ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng là nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các biên nhận nợ do ông Mạc cẩm H là người trực tiếp vay tiền, nhận tiền và viết biên nhận nợ với ông Nguyễn Thành L, và công văn số 51/ĐKKD-DNDD ngày 10/8/2017 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang: Về việc cung cấp tài liệu doanh nghiệp (Hồ sơ đăng ký kinh doanh kèm theo) được thể hiện công ty TNHH MTV Th chỉ do ông Lê Hoàng B là chủ tịch kiêm giám đốc. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L,và người đại diện theo ủy quyền của ông H cũng xác định ông H cũng không liên quan trong công ty TNHH MTV Th, ông L khi ông H viết biên nhận vay tiền chỉ biết cá nhân ông B nhận tiền và ký tên

Ông Mạc Cẩm H kháng cáo cung cấp chứng cứ:

- Một giấy tính lãi ngày 11/4/2015 do ông Nguyễn Thành L viết.

- Tài liệu photo có 13 tin nhắn từ số máy điện thoai 0918168138 nhắn tin nhắc đòi lãi từ ông L gửi cho ông B.

- Biên nhận ngày 12/5/2015 được ông B ký nhận theo yêu cầu của ông H nhằm ràng buộc trả nợ của ông B đối với ông L là loại trừ trách nhiệm của ông H. Nhưng biên nhận nầy không được ông L đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với tờ tính lãi ngày 11/4/2015 qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Thành L cũng thừa nhận là do ông viết tính lãi với ông B là do sau khi vay tiền ông H không thực hiện việc đóng lãi mà ông H nói miệng với ông là gặp ông B nhận lãi, đến gặp ông B để nhận lãi nên ông mới viết tờ tính lãi ngày 11/4/2015, nhưng ông B không thực hiện và ông thừa nhận từ đó ông có liên hệ nhắn tin bằng điện thoại ông B 13 tin nhắn như ông H cung cấp, ông L cho rằng việc thu vốn và lãi từ ai cũng được, nếu có trả lãi cho ông là ông nhận không làm ảnh hưởng đến quyền lợi việc ông cho ông H vay.

Xét việc ông H kháng cáo cung cấp biên nhận ngày 12/5/2015 được ông Bé ký nhận nợ với ông L, do theo yêu cầu của ông H nhằm ràng buộc trả nợ của ông đối với ông L là loại trừ trách nhiệm của ông H. Nhưng biên nhận nầy không được ông L đồng ý. Căn cứ tại khoản 1 Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc chuyển giao nghĩa vụ: "Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ". Nên cấp sơ thẩm không xem xét chấp nhận biên nhận ngày 12/5/2015 việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Đối với ông Lê Hoàng B tự nguyện đồng ý trả số tiền 830.000.000đồng (tám trăm ba chục triệu đồng), nên án sơ thẩm buộc ông cùng ông H chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông L là có căn cứ và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, sau khi án sơ thẩm xét xử ông B cũng không có kháng cáo. Nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên buộc ông Mạc cẩm H và ông Lê Hoàng B cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Thành L là hoàn toàn có căn cứ.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 138, Điều 140, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

Phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mạc Cẩm H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST, ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

Buộc ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn 830.000.000đồng và lãi là 98.742.000đồng. Tổng cộng là 928.742.000đồng (chín trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thành L được nhận lại số tiền 21.120.000đồng và tiền lãi (nếu có) tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố L theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng B và ông Mạc Cẩm H phải chịu 39.862.000đồng (ba mươi chín triệu tám trăm sáu mươi hai hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành L được nhận lại số tiền 9.225.000đồng (chín triệu hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 010365 ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mạc Cẩm H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010600 ngày 11 tháng 1 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND. AG;
- TAND. TP L
- THA TP L
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ